

Số: 556/2022/QĐST-HNGĐ

*H, ngày 21 tháng 9 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM, THÀNH PHỐ H**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 679/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 57, phường TM, quận HM, Thành phố H; Nơi cư trú: Số nhà 30K, ngõ 12, phố LKT, phường TM, quận HM, thành phố H.

Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 57, phường TM, quận HM, Thành phố H; Nơi cư trú: Số nhà 30K, ngõ 12, phố LKT, phường TM, quận HM, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NT, tỉnh NĐ ngày 03/3/2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là Trần Huyền Tr (nữ), sinh ngày 18/8/2008 và Trần Bảo N (nữ), sinh ngày 25/4/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị H là người nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Huyền Tr và Trần Bảo N. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Trần Văn Đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ.

**1.2. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ xác nhận có 02 con chung là Trần Huyền Tr (nữ), sinh ngày 18/8/2008 và Trần Bảo N (nữ), sinh ngày 25/4/2013 (Hiện nay sức khỏe của con bình thường). Sau ly hôn, giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung Trần Huyền Tr và Trần Bảo N kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Đ, chị H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

Anh Trần Văn Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

**1.3. Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

**1.4. Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn Đ không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số 0050543 ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận HM, thành phố H. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và**

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận HM;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận HM;
- UBND xã NL, huyện NT, tỉnh NĐ (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 27/2008, ngày 03/3/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn T.H**